

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày 08-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 490/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 21/8/1961; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi sinh: H; ĐKKHKT: Số nhà 81, đường Thi đua, tổ Thi đua 1, phường Tr, quận K, thành phố H; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; con ông Vũ Văn T, đã chết; con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1942; gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1961; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con thứ hai sinh năm 1985 (đã chết), con thứ ba sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Vũ Văn T bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 16/01/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố H. Có mặt.

Vũ Văn T, sinh ngày 03/5/1970, giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Hải Phòng; ĐKKHKT: Tổ 2, phường Ph, quận K, thành phố H; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1927; con bà Lê Thị H, sinh năm 1935; gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1970. Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 1996, con nhỏ, sinh năm 2000 (đã chết). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Vũ Văn T bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 16/01/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an thành phố H. (Có mặt).

- **Người làm chứng:** Ngô Văn D, Lê Văn T (Đều vắng mặt)
- **Người chứng kiến:** Phạm Văn M, Nguyễn Văn K, Đoàn Thị Minh L. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 13/01/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận K đã kiểm tra, phát hiện 02 đối tượng Ngô Văn D (sinh năm 1992; trú tại: Tổ Tân Kh, phường Đ, quận K, thành phố H) và Lê Văn T (sinh năm 1989; trú tại: Số 15 tổ Đồng Tử 3, phường Ph, Quận K, thành phố H) đang sử dụng trái phép chất nghi là ma túy tại phòng số 206 nhà nghỉ Phạm H ở số 9/314 L, tổ 14, phường B, quận K, thành phố H. Trên cơ sở lời khai của D và T về việc đã mua ma túy của Vũ Văn T tại nhà số 81, đường Th, tổ Thi Đua 1, phường Tr, quận K, thành phố H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục điều tra làm rõ xác định được như sau:

Vào sáng ngày 13/01/2020, Vũ Văn T mua 600.000 đồng ma túy gồm 500.000 đồng ma túy đá (được chia thành 02 túi nilon một túi giá 300.000 đồng, một túi giá 200.000 đồng) và 100.000 đồng heroine (được gói trong giấy báo hình chữ nhật) của một người phụ nữ không quen biết tại đường tàu M. Sau khi mua ma túy xong, T về nhà, lấy Heroine ra sử dụng một ít. Số còn lại T vẫn để trong gói giấy báo ban đầu và cho vào trong vỏ hộp kính mắt để ở thùng đựng đồ đặt trước cửa nhà T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày T nhận được điện thoại của Lê Văn T hỏi “Còn đồ không để cho cháu túi năm trăm”. T hiểu ý T là hỏi mua túi ma túy đá 500.000 đồng. T hỏi lại “Mày đang ở đâu?”. T trả lời “Cháu đang dắt xe, xe hỏng đi bộ vào nhà ông đây”. T nói “Dắt xe vào đây, hỏng nhẹ tiện tao sửa cho”. Sau đó, T lấy xe máy đi ra ngoài đường Trần Tất V mua gioăng cao su về sửa đường nước. Trên đường đi Tuyến gặp D và T đang dắt xe đi bộ về hướng nhà T, T bảo “Cứ đi vào cổng chờ tao”. T tiếp tục đi mua đồ rồi quay về thì thấy D và T đang chờ trước cổng nhà. T bảo T đi vào trong nhà rồi đưa cho T gói ma túy T mua lúc sáng với giá 300.000 đồng, còn D đứng ở ngoài sân. T đưa cho T một tờ polime mệnh trị giá 500.000 đồng. Sau đó, T nhận được điện thoại của T hỏi “Anh có đồ không cho em xuống kéo khỏi”. T hiểu ý T là T có ma túy đá không để T xuống lấy sử dụng. T trả lời “Có, xuống thì xuống đi”. Sau đó, T lấy gói ma túy đá 200.000 đồng mua lúc sáng chia làm hai túi với mục đích sẽ bán mỗi túi ma túy này với giá 200.000 đồng. Một lúc sau, T đi xe mô tô YAMAHA biển kiểm soát 16R4-2772 một mình xuống nhà T. T vào nhà T tìm âm ly nhưng không chọn được cái nào và hỏi T mua chịu ma túy với giá 100.000đ. T đưa cho T 01 túi nilon trong số 02 túi nilon T chia ra từ túi ma túy 200.000 đồng. T nhận gói ma túy, đi ra xe chưa kịp về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K kiểm tra người T phát hiện và thu giữ tại túi quần bên trái phía trước T đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước 2x1,5cm có viền mép màu đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 5), 01 điện thoại OPPO màu vàng và 01 xe mô tô biển kiểm soát 16R4-2772.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn T thu giữ:

+ Tại túi áo ngực trái phía trước T đang mặc 01 túi nilon kích thước 1,5x1,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 3).

+ Trong vỏ hộp kính mắt để ở thùng đựng đồ đặt trước cửa nhà T 01 gói giấy hình chữ nhật kích thước 1,5x 0,5cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (mẫu số 4).

+ 01 điện thoại Massel màu vàng, số tiền 720.000 đồng, 01 điện thoại Intex màu đen, 02 túi nilon màu trắng, 01 tàu thủy tinh nối với 01 ống nhựa và 01 nắp chai có ren xoáy màu xanh.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thu giữ 01 vỏ chai nhựa màu trắng có nắp xoáy được đục 02 lỗ nhỏ, 01 tàu thủy tinh, 01 ống hút nhựa.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K thu giữ tại bàn uống nước trong phòng nghỉ số 206 nhà nghỉ P ở số 9/314 L, tổ 14, phường B, quận K, thành phố H nơi T và D thuê để sử dụng ma túy 01 túi nilon kích thước 2x2,3cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 1), trong ống tàu thủy tinh chất màu nâu bám dính (mẫu số 2), 01 chai nhựa màu trắng trên ghi chữ Lavie loại 500ml, trên nắp chai màu xanh có đục 02 lỗ, 01 lỗ được cắm ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 30cm, 01 lỗ được cắm bởi tàu thủy tinh dài khoảng 10cm, 01 bật lửa nhựa màu đỏ, thu giữ của T 01 điện thoại nhãn hiệu GiGi V1 màu đen.

Để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tiến hành thu giữ và niêm phong các mẫu nước tiểu của các đối tượng Ngô Văn D (mẫu số 6); Lê Văn T (mẫu số 7); Vũ Văn T (mẫu số 8); Vũ Văn T (mẫu số 9).

Tại Kết luận giám định số 36/KLGD ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận:

“Tinh thể màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,02 gam, là loại: Methamphetamine.

Tạp chất màu nâu bám dính trong ống tàu thủy tinh của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng tạp chất trên.

Tinh thể màu trắng của mẫu số 03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1 gam, là loại: Methamphetamine.

Chất bột màu trắng của mẫu số 04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,05 gam, là loại: Heroine.

Tinh thể màu trắng của mẫu số 05 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,15 gam, là loại Methamphetamine.

Các mẫu nước tiểu ghi tên Ngô Văn D (mẫu số 06) và Lê Văn (mẫu số 07) gửi giám định tìm thấy dấu vết chất ma túy Methamphetamine.

Mẫu nước tiểu ghi tên Vũ Văn T (mẫu số 08) và Vũ Văn T (mẫu số 09) gửi giám định tìm thấy dấu vết các chất ma túy Methamphetamine và Morphine (Morphine là sản phẩm chuyển hóa khi con người sử dụng Heroine)”.

Ngày 16/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Ngày 16/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K ra Quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Vũ Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSKA ngày 08/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Vũ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do tuy nhiên những người vắng mặt nêu trên đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ Điều 293 tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng, người chứng kiến nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Vũ Văn T từ 08 đến 09 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn T với mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Vũ Văn T từ 02 đến 03 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn T với mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 02 vỏ chai nhựa có nắp, 03 ống nhựa, 03 tàu thủy tinh, 01 nắp chai có ren xoáy màu xanh, 01 bật lửa ga; tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000 đồng và 01 điện thoại Masstel đã thu giữ của T; trả lại Vũ Văn T số tiền 220.000 đồng và 01 điện thoại Intex; trả lại Vũ Văn T 01 điện thoại Oppo; trả lại Lê Văn T 01 điện thoại GiGi V1.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Các bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vũ Văn T có hành vi bán trái phép 0,15 gam Methamphetamine cho Vũ Văn T, hành vi của Vũ Văn T đã vi phạm Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn T, ngày 13/01/2020 Vũ Văn T còn bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng) cho Ngô Văn D và tàng trữ với mục đích sử dụng cá nhân và bán trái phép cho người khác 0,1 gam Methamphetamine và 0,05 gam Heroine. Hành vi của Vũ Văn T thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vũ Văn T có hành vi cất giữ trái phép 0,15 gam ma túy, loại Methamphetamine, không nhằm mục đích bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của Vũ Văn T đã vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Với khối lượng 0,15 gam ma túy loại Methamphetamine Vũ Văn T cất giữ trái phép, Vũ Văn T đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Vũ Văn T và Vũ Văn T ra trước Tòa án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử phạt Vũ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt Vũ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với một mức án nghiêm khắc và cần thiết tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước; ngay từ khi ra đời, Nhà nước ta đã giữ độc quyền và thống nhất quản lý chất ma túy với những quy định nghiêm ngặt bởi chất ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm; vi phạm quy định về quản lý chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn tạo ra lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn xã hội, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển bình thường của giống nòi Việt Nam. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn T:

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình là nhân thân không có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đều quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*. Cần áp dụng khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn T để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T tại khu vực đường tàu Mê Linh vào sáng ngày 13/01/2020, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với hành vi của Ngô Văn D và Lê Văn T mua 01 gói ma túy của T sau khi đã sử dụng còn 0,02 gam chất ma túy Methamphetamine do không đủ trọng lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định.

[9] Đối với lời khai của Vũ Văn T về việc trước khi bị bắt 10 ngày T có bán 01 gói ma túy cho T với giá 100.000đ và trước khi bị bắt khoảng 2 tháng T có bán 01 gói ma túy với giá 200.000đ cho đối tượng Đỗ Văn Đ (sinh năm 1972; trú tại Đồng Tử 3, phường Ph, quận K, thành phố H hiện tại Đ không có mặt ở địa phương) quá trình điều tra do chưa đủ căn cứ để chứng minh T thực hiện hành vi mua bán trái phép số ma túy nói trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tách ra lập hồ sơ tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[10] Đối với nhà nghỉ Phạm H do không biết việc T và D thuê phòng với mục đích sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không xử lý là đúng.

- Vật chứng của vụ án:

[11] Vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy còn lại sau giám định, 02 vỏ chai nhựa có nắp, 03 ống nhựa, 03 bầu thủy tinh; 01 nắp chai có ren xoáy màu xanh, 01 bột lửa ga, 02 túi nilon kích thước 1,5 x 1,5cm, 01 điện thoại GiGi V1, 01 điện thoại Masstel, 01 điện thoại Intex, 01 điện thoại Oppo, số tiền 720.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 16R4-2772:

[12] Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với 02 vỏ chai nhựa có nắp, 03 ống nhựa, 03 bầu thủy tinh, 01 nắp chai có ren xoáy màu xanh, 01 bột lửa ga là dụng cụ để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[14] Đối với 01 điện thoại GiGi V1 thu giữ của Lê Văn T, Lê Văn T không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên trả lại chiếc điện thoại GiGi V1 cho Lê Văn T.

[15] Đối với 01 điện thoại Masstel, T đã sử dụng để giao dịch mua bán ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[16] Đối với 01 điện thoại Intex thu giữ của T và 01 điện thoại Oppo thu giữ của T, không liên quan trong vụ án trả lại cho T và T.

[17] Đối với số tiền 720.000 đồng: Số tiền 500.000 đồng là tiền bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền 220.000 đồng không liên quan đến vụ án trả lại cho Vũ Văn T.

[18] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 16R4-2772 thu giữ của Vũ Văn T, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển kiểm soát 16R4-2772 thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn Th (sinh năm 1991; trú tại 109 Quy Túc, phường Ph, quận K, thành phố H. Anh Th mua xe mô tô nói trên với giá 16 triệu đồng vào ngày 12/8/2013 ở Tổ Kh, phường Ng, quận K, thành phố H. Chiều ngày 13/01/2020, ông Hoàng Văn H (Sinh năm 1974; trú tại: Số 109 Tô Q, phường Ph, quận K, thành phố H; là cậu ruột của anh Th) cho T mượn xe. Khi mượn xe, T không nói cho ông H biết T sử dụng xe để đi mua ma túy. Khi cho T mượn xe ông H cũng không hỏi ý kiến anh Th. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K ra Quyết định xử lý vật chứng đã trả lại chiếc xe nói trên cho anh Th.

- Về án phí:

[19] Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 13/01/2020.

Về Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 13/01/2020.

Về Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 02 vỏ chai nhựa có nắp, 03 ống nhựa, 03 túi thủy tinh, 01 nắp chai có ren xoáy màu xanh, 01 bật lửa ga; tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000 đồng và 01 điện thoại Masstel đã thu giữ của Tuyển; trả lại Vũ Văn T số tiền 220.000 đồng và 01 điện thoại Intex; trả lại Vũ Văn T 01 điện thoại Oppo; trả lại Lê Văn T 01 điện thoại GiGi V1.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Vũ Văn T, Văn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; S;
- Chi cục THADS quận K;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hóa

Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Công an quận Kiến An;
- Thi hành án quận Kiến An; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương